

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 65/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 30-3-2026

V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đoàn Thị Bấy
- Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 25/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2026 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 643/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng X, sinh ngày 22/3/1991 (Vắng mặt và có Đơn xin xét xử vắng mặt).

CCCD số 086191000454, Cục CSQLHC về trật tự xã hội cấp ngày 11/4/2024.

Địa chỉ: Nhà không số, ấp C, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà không số, xóm T, phường A, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/01/2026 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hồng X trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và

được Ủy ban nhân dân xã A, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Nay là Ủy ban nhân dân phường A, tỉnh Cà Mau) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 42/2024 ngày 18/3/2024. Quá trình chung sống bà và ông H thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, hiện tại bà và ông H đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng, mỗi người làm việc một nơi, không còn qua lại với nhau. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà và ông Nguyễn Văn H không có con chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống bà và ông Nguyễn Văn H không có tài sản chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu, nợ trả: Trong thời gian chung sống bà và ông Nguyễn Văn H không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng ông bà, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn là ông Nguyễn Văn H được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, đã hết thời hạn theo quy định pháp luật mà ông H không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng X. Đồng thời, Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn là ông Nguyễn Văn H vắng mặt không lý do nên không nghe được ý kiến của ông H về yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Hồng X và ông Nguyễn Văn H là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Xin ly hôn”, bị đơn có nơi cư trú tại khóm Tân Dân, phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hồng X vắng mặt và có Đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là ông Nguyễn Văn H vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà X và ông H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng X và ông Nguyễn Văn H tự nguyện tiến đến hôn nhân, căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Nay là Ủy ban nhân dân phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau) ký vào ngày 18/3/2024 nên đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà X và ông H là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Theo bà X trình bày thì quá trình chung sống bà và ông H thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, hiện tại bà và ông H đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng, mỗi người làm việc một nơi, không còn qua lại với nhau; nay, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn H. Đối với ông Nguyễn Văn H, trong quá trình tố tụng ông H đã nhận biết được thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải, giấy triệu tập của Tòa án nhưng ông H không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng X, như vậy ông H đã từ bỏ quyền chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân đối với bà X. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Hồng X và ông Nguyễn Văn H đã không còn, bà X cương quyết ly hôn, ông H biết được sự việc nhưng không có thiện chí hàn gắn, hiện tại cả hai đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng, không còn qua lại với nhau, bỏ mặc không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, điều này cho thấy hôn nhân giữa bà X và ông H đã không còn hạnh phúc và đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà X là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Theo bà Nguyễn Thị Hồng X trình bày thì trong thời gian chung sống bà và ông Nguyễn Văn H không có con chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông H không có ý kiến gì, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Theo bà Nguyễn Thị Hồng X trình bày thì trong thời gian chung sống bà và ông Nguyễn Văn H không có tài sản chung, bà X không yêu

cầu Tòa án giải quyết, ông H không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ thu, nợ trả: Theo bà Nguyễn Thị Hồng X trình bày thì trong thời gian chung sống bà và ông Nguyễn Văn H không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng ông bà, bà X không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông H không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 91, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng X. Bà Nguyễn Thị Hồng X được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Đương sự trình bày không có và không yêu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về nợ thu, nợ trả: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Hồng X phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được đối trừ số tiền tạm ứng án phí bà X đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000522 ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, sau khi đối trừ bà X đã nộp đủ.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 - Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- UBND phường A, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Bùi Ngọc Huyền